

Bản án số: 475/2019/HS-ST
Ngày: 21/11/2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Văn Liệt.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Long.
2. Bà Lê Thị Nhanh.

Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Minh Phước - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Duyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 601/2019/HSST ngày 23/10/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 5260/2019/QĐXXST-HS ngày 29/10/2019 đối với các bị cáo:

1. Thạch Thanh A, sinh năm 1995 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: 65/22 G Như Hải, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Khmer; tôn giáo: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thạch D và bà Nguyễn Thị Ngọc E; chưa có vợ, con; tiền sự: không; tiền án: 1./ Tại Bản án số 84/2014/HSST ngày 07/8/2014 bị Tòa án nhân dân Quận C xử phạt 09 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, chấp hành xong hình phạt ngày 02/01/2015; 2./ Tại Bản án số 101/2015/HSST ngày 30/11/2015 bị Tòa án nhân dân Quận C xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, chấp hành xong hình phạt ngày 27/8/2018. Bị bắt tạm giam ngày 20/02/2019. (có mặt).

2. Nguyễn Văn G, sinh năm 1992 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: Phường H, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L và bà Nghiêm Thị M; có vợ Trương Thị Phi N (không đăng ký kết hôn) và 01 con sinh năm 2014.; tiền sự: không; tiền án: Tại Bản án số 58/2016/HSST ngày 17/5/2016 bị Tòa án nhân dân Quận C xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, chấp hành xong hình phạt ngày 30/5/2018;

nhân thân: Tại Bản án số 132/2010/HSST ngày 16/12/2010 bị Tòa án nhân dân Quận C xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, chấp hành án tháng 03/2012 tại Trại giam Xuân Lộc, Bộ Công an. Bị bắt tạm giam ngày 26/02/2019. (có mặt).

Bị hại: Bà Lê Lâm Bảo O, sinh năm: 1979; (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng hơn 12 giờ ngày 03/02/2019, Nguyễn Văn G điều khiển xe Wave màu xanh đen (không rõ biển số) mượn của Thắng (không rõ lai lịch) đi đến trước hẻm 65 Đoàn Như Hải, Phường B, Quận C thì gặp Thạch Thanh A đang đứng trước hẻm nên G rủ A đi cướp giật tài sản bán lấy tiền tiêu xài, A đồng ý. G điều khiển xe máy chở A đi qua các tuyến đường trên địa bàn Quận 1 tìm người sơ hở để cướp giật tài sản. Đến 13 giờ 18 phút cùng ngày, khi đến trước số 12 - 14 - 16 Cao Bá Quát, phường Bến Nghé, Quận 1, A thấy chị Lê Lâm Bảo O (Việt kiều định cư tại Singapore) đeo túi xách màu đen đứng ở lề đường chụp hình nên kêu G quay xe lại. G điều khiển xe máy chạy ngược chiều trên đường Cao Bá Quát rồi áp sát từ phía sau bên phải chị O cho A ngồi phía sau chồm người dùng hai tay giật chiếc túi xách chị O đang đeo trên vai phải rồi tăng ga tẩu thoát.

G chở A về nhà A tại số 65/22 Đoàn Như Hải, Phường B, Quận C. Tại đây, G và A kiểm tra bên trong chiếc túi xách có ghi chữ Chanel có 2.014 đô la Singapore (trong đó có 02 tờ mệnh giá 1.000 Đô la, 02 tờ mệnh giá 5 Đô la và 02 tờ mệnh giá 2 Đô la), 01 chìa khóa xe ô tô điều khiển từ xa, 01 bóp da có ghi chữ Bottega bên trong có một số giấy tờ cá nhân của chị O, số tiền 1.000.000 đồng tiền Việt Nam. G và A chia nhau mỗi người 500.000 đồng. A bỏ số giấy tờ cướp giật được ở tại nhà, sau đó mẹ ruột của A là bà Nguyễn Thị Ngọc Châu bỏ vào bịch rồi mang đi vứt rác. A cho cậu ruột là ông Nguyễn Thanh Tùng chiếc chìa khóa xe ô tô rồi cùng G rời khỏi nhà. G chở A về nhà thuê thì gặp Nguyễn Minh Nguyệt (em gái của G). G đưa túi xách và bóp da cho Nguyệt cất giữ, nhờ Nguyệt đổi giùm 2.000 Đô la Singapore và cho Nguyệt 480.000 đồng cùng 14 Đô la Singapore rồi điều khiển xe chở A về nhà của A và đi trả xe cho Thắng. Sau đó, Nguyệt mang chiếc túi xách và bóp da đi vứt rác, đến khoảng 14 giờ cùng ngày, G gọi điện thoại cho Nguyệt hỏi thì được biết 2.000 đô la Singapore đổi được 34.000.000 đồng Nguyệt để trong tủ nên về nhà lấy tiền chia cho A 17.000.000 đồng.

Sau khi bị cướp giật, chị O đến Công an phường Bến Nghé, Quận 1 trình báo, khai bị cướp các tài sản gồm: 01 túi xách có ghi chữ Chanel trị giá 2.000 Đô la Mỹ, bên trong có 01 bóp da có ghi chữ Bottega trị giá 1.000 Đô la Mỹ, 2.014 Đô la Singapore, 1.000.000 đồng tiền Việt Nam, 01 chìa khóa điều khiển từ xa của xe ô tô và một số giấy tờ tùy thân của chị O.

Qua truy xét, ngày 20/02/2019 Thạch Thanh A bị bắt, đến ngày 26/02/2019 Nguyễn Văn G bị bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp. Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Ngoài vụ cướp giật tài sản trên, G và A còn khai nhận đã thực hiện nhiều vụ cướp giật tài sản trên địa bàn Quận 1, cụ thể như sau:

- Vụ thứ 1: Khoảng cuối tháng 11/2018, tại trước số 12-14 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, G và A cướp giật tài sản là 01 chiếc điện thoại Samsung J7. Cùng ngày, A và G thực hiện 01 vụ cướp giật tại trước số 45/10 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, tài sản giật được là chiếc điện thoại Samsung J5.

- Vụ thứ 2: Khoảng đầu tháng 11/2018, tại trước số 90 Võ Văn Kiệt, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, G và A giật 01 chiếc điện thoại Oppo của 01 người đàn ông (không rõ lai lịch) đang đi xe máy.

- Vụ thứ 3: Khoảng đầu tháng 12/2018, tại trước số 11 Nguyễn Thái Học, phường Cầu Ông Lãnh, Quận 1, G và A giật 01 chiếc túi xách của 01 người phụ nữ (không rõ lai lịch) đang đi xe máy, bên trong túi xách có 1.500.000 đồng.

Ngoài ra, Thạch Thanh A còn khai nhận một mình còn thực hiện các vụ cướp giật tài sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, cụ thể như sau:

- Vụ thứ 1: Khoảng cuối tháng 11/2018, tại trước số 124 đường 17, phường Tân Kiểng, Quận 7, A giật 01 chiếc điện thoại Asus của 01 người phụ nữ không rõ lai lịch.

- Vụ thứ 2: Khoảng cuối tháng 11/2018, A giật 01 chiếc cặp của 01 nữ học sinh tại trước số 252 Võ Văn Kiệt, phường Cầu Ông Lãnh, Quận 1 tài sản là chiếc Iphone 6 cùng sách vở.

- Vụ thứ 3: Khoảng đầu tháng 12/2018, A giật 01 chiếc túi xách của người phụ nữ không rõ lai lịch tại trước số 255 Trần Xuân Soạn, phường Tân Kiểng, Quận 7 bên trong túi xách có 12.000.000 đồng.

- Vụ thứ 4: Khoảng đầu tháng 01/2019, A giật 01 chiếc điện thoại Iphone X màu vàng của 01 người phụ nữ không rõ lai lịch tại trước số 78 Cống Quỳnh, phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1.

Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại nơi các bị cáo đã khai nhận thực hiện các vụ cướp giật tài sản nêu trên và đăng báo truy tìm bị hại nhưng không có bị hại nào đến trình báo nên chưa có cơ sở xử lý.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 47/KL-HĐĐGTS ngày 09/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân Quận 1 kết luận: 01 túi xách có ghi chữ Chanel màu đen có giá: 850.000 đồng; 01 bóp có ghi chữ Bottega có giá: 550.000 đồng. Tại Công văn số 837/HCM-QLNHV ngày 09/4/2019 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh thông báo tỷ giá ngoại tệ áp dụng có hiệu lực từ ngày 31/01/2019 đến

13/02/2019 giữa Đô la Singapore (ký hiệu SGD) và tiền Việt Nam (ký hiệu VNĐ) là: 1 SGD = 16.926,72 VNĐ.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Lê Lâm Bảo O yêu cầu bồi thường 2.014 đô la Singapore; 01 chiếc túi xách có ghi chữ Chanel trị giá: 2.000 Đô la Mỹ; 01 chiếc bóp da có ghi chữ Bottega trị giá: 1.000 đô la Mỹ; số tiền làm lại chìa khóa xe ô tô: 12.000.000 đồng và chi phí làm lại giấy tờ bị mất: 8.000.000 đồng; các bị cáo chưa bồi thường.

Tại bản Cáo trạng số 427/CT-VKS-P2 ngày 16/10/2019, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Thạch Thanh A, Nguyễn Văn G về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d, i khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Thạch Thanh A, Nguyễn Văn G đã thừa nhận hành vi phạm tội tương tự như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Sau khi kiểm tra toàn bộ lời khai của các bị cáo, bị hại, cùng với các tài liệu chứng cứ khác được đưa ra xem xét tại phiên tòa; đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Thạch Thanh A, Nguyễn Văn G về tội “Cướp giật tài sản” và đề nghị hội đồng xét xử: Áp dụng điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt Thạch Thanh A từ 05 đến 06 năm tù; xử phạt Nguyễn Văn G từ 05 đến 06 năm tù. Về trách nhiệm dân sự, buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho bị hại trị giá các tài sản theo kết quả định giá. Đồng thời, xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Thạch Thanh A, Nguyễn Văn G không tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Thạch Thanh A, Nguyễn Văn G, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, bị cáo đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Thạch Thanh A, Nguyễn Văn G đã khai nhận toàn bộ những hành vi sai trái do bị cáo gây ra tương tự như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã nêu trên.

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như các biên bản hoạt động điều tra, biên bản hỏi cung bị can, biên bản ghi lời khai người bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ, bản kết luận định giá tài sản... đã có đủ cơ sở xác định: vào lúc 13 giờ 18 phút ngày 03/02/2019, tại trước số 12-14-16 Cao Bá Quát, phường Bến Nghé, Quận 1, Nguyễn Văn G điều khiển xe mô tô hiệu Wave màu xanh đen (không rõ biển số) chở Thạch Thanh A ngồi sau, áp sát chị Lê Lâm Bảo O đang đứng trên lề đường để A dùng hai tay giật túi xách của chị O bên trong có 01 bóp da, 2.014 Đô la Singapore, 1.000.000 đồng tiền Việt Nam, 01 chìa khóa xe ô tô và một số giấy tờ tùy thân, rồi tăng ga tẩu thoát.

Tổng trị giá tài sản cướp giật được theo kết luận định giá tài sản trong tố tụng là 36.490.414 đồng, bao gồm: 2.014 Đô la Singapore có tỉ giá quy đổi ngày 03/02/2019 là 34.090.414 đồng; 01 túi xách có trị giá 850.000 đồng, 01 bóp có trị giá 550.000 đồng và số tiền 1.000.000 đồng.

Các bị cáo Thạch Thanh A, Nguyễn Văn G đã sử dụng xe gắn máy là nguồn nguy hiểm cao độ, dễ gây nguy hiểm cho người đi đường và cho chính bản thân các bị cáo để thực hiện hành vi cướp giật tài sản hết sức táo bạo và liều lĩnh. Cả hai bị cáo trước lần phạm tội này đều đã có tiền án bị xử phạt tù về tội “Cướp giật tài sản” chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội rất nghiêm trọng do cố ý nên lần phạm tội này phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Do đó, Viện kiểm sát Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố để xét xử các bị cáo về tội danh “Cướp giật tài sản” theo điểm d, i khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ tội phạm do các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý, hoang mang lo sợ, ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội và phát triển văn hóa du lịch, làm giảm niềm tin của người nước ngoài đối với Việt Nam. Bản thân các bị cáo là người có đủ sức khỏe lao động nhưng đã không chuyên tâm làm việc hướng thiện mà vì lòng tham, muốn có tiền để tiêu xài một cách dễ dàng đã bất chấp pháp luật để rồi phạm tội nên cần phải xử phạt mỗi bị cáo với mức án tương xứng thì mới có tác dụng giáo dục riêng, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn và đã tỏ ra ăn năn hối cải nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra các bị cáo phải chịu.

Đối với Nguyễn Minh Nguyệt, Nguyễn Thị Ngọc Châu, Nguyễn Thanh A không biết các tài sản do A, G cướp giật được mà có nên không có căn cứ để xử lý về hành vi chứa chấp hay tiêu thụ tài sản phạm pháp.

Đối với các vụ cướp giật mà A, G khai nhận đã thực hiện hành vi tại địa bàn Quận 1, Quận 7, Cơ quan điều tra tiếp tục truy tìm bị hại, khi nào đủ căn cứ sẽ xem xét xử lý sau.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bà Lê Lâm Bảo O yêu cầu các bị cáo phải bồi thường 2.014 đô la Singapore; 01 chiếc túi xách có ghi chữ Chanel trị giá: 2.000 Đô la Mỹ; 01 chiếc bóp da có ghi chữ Bottega trị giá: 1.000 đô la Mỹ; số tiền làm lại chìa khóa xe ô tô: 12.000.000 đồng và chi phí làm lại giấy tờ bị mất: 8.000.000 đồng.

Xét thấy các bóp da, túi xách không thu giữ được và không có căn cứ để xác định trị giá như bà O đã khai nên chỉ xác định các bị cáo phải bồi thường theo trị giá đã được Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng đã định giá, ngoài ra, cơ quan điều tra cũng thu hồi được 14 đô la Singapore, 01 chìa khóa điều khiển từ xa màu đen và 480.000 đồng nên cần trừ vào số tiền mà các bị cáo phải bồi thường. Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015, các bị cáo phải bồi thường các khoản như sau: 2.000 Đô la Singapore có tỉ giá quy đổi ngày 03/02/2019 tương đương là 33.853.440 đồng; trị giá 01 túi xách 850.000 đồng, trị giá 01 bóp 550.000 đồng và số tiền Việt Nam đồng chưa thu hồi được là 520.000 đồng (1.000.000 đồng – 480.000 đồng). Tổng cộng là 35.773.440 đồng, phân định mỗi bị cáo phải bồi thường $\frac{1}{2}$ tương đương với 17.886.720 đồng.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Đối với số tiền 14 đô la Singapore, 480.000 đồng và 01 chìa khóa điều khiển từ xa màu đen, phía trên chìa khóa có chữ FCCID: HYQ14ACX, IC: 1551A-14ACX thu giữ của các bị cáo là tài sản của bị hại bị chiếm đoạt nên trả lại cho bị hại Lê Lâm Bảo O;

- Đối với chứng minh nhân dân mang tên Lê Hồng Ngọc và Nguyễn Ngọc Thảo; 01 điện thoại di động Nokia màu đen, số Imei 1: 352885106722323; số Imei 2: 352885107722322 thu giữ của Thạch Thanh A không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

- Đối với chiếc bóp da màu đen có dây kéo; áo thun màu đen phía trước có chữ “AND”; quần Jean màu xanh đen không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

[7] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Thạch Thanh A 06 (sáu) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 20/02/2019.

2. Căn cứ điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn G 06 (sáu) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 26/02/2019.

Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015 buộc các bị cáo Thạch Thanh A và Nguyễn Văn G phải bồi thường cho bà Lê Lâm Bảo O số tiền 35.773.440 (ba mươi lăm triệu bảy trăm bảy mươi ba nghìn bốn trăm bốn mươi) đồng, phân định mỗi bị cáo phải bồi thường $\frac{1}{2}$ tương đương với 17.886.720 (mười bảy triệu tám trăm tám mươi sáu nghìn bảy trăm hai mươi) đồng.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Trả lại cho bà Lê Lâm Bảo O 14 (mười bốn) đô la Singapore, 480.000 (bốn trăm tám mươi nghìn) đồng và 01 chìa khóa điều khiển từ xa màu đen, phía trên chìa khóa có chữ FCCID: HYQ14ACX, IC: 1551A-14ACX.

- Trả lại cho bị cáo Thạch Thanh A: 01 chứng minh nhân dân mang tên Lê Hồng Ngọc, sinh năm 1971, nguyên quán: Thừa Thiên Huế (không rõ số CMND); 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Ngọc Thảo, sinh năm 1993, số CMND: 371572427; 01 điện thoại di động Nokia màu đen, số Imei 1: 352885106722323; số Imei 2: 352885107722322 đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong máy.

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 chiếc bóp da màu đen có dây kéo; 01 áo thun màu đen phía trước có chữ “AND”; 01 quần Jean màu xanh đen.

(Theo biên bản giao nhận tang tài vật số 11/20 ngày 07/10/2019 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh và các Giấy nộp tiền vào tài khoản của Cơ quan CSĐT Công an Thành phố Hồ Chí Minh do Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam phát hành ngày 12/8/2019).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án nếu người có nghĩa vụ thi hành án chưa thực hiện nghĩa vụ nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, được sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7; Điều 7a; Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 894.336 (tám trăm chín mươi bốn nghìn ba trăm ba mươi sáu) đồng.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- Cục THA-DS; (1)
- Bị cáo; (2)
- Trại giam; (4)
- Phòng THA-HS; (2)
- Phòng PC 53-CA TP.HCM; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (3)
- Sở tư pháp; (1)
- Bị hại; (2)
- Lưu, hình sự, hồ sơ (P/25) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Văn Liệt